

Số: 07/2024/QĐDS - ST

Ngày 20/5/2024

V/v: “Tuyên bố một người mất tích”

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/V: Yêu cầu tuyên bố một người mất tích

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA, TỈNH THANH HÓA

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Nga -

Thư ký phiên họp: Ông Trần Đình Tú - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa tham gia phiên họp: Bà Trịnh Thị Thu Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 02/2023/TLST- DS ngày 31 tháng 10 năm 2023 về “Yêu cầu tuyên bố một người mất tích” theo quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 02/QĐPH-ST ngày 03 tháng 5 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- ***Người yêu cầu:*** Anh Lê Đức T, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Phố DĐ, phường QĐ, TP.TH, tỉnh TH.

- ***Người bị yêu cầu:*** Anh Lê Văn T, sinh năm 1971.

Nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích: Đội ..., xã QĐ, huyện QX (nay là phố DĐ, phường QĐ, TP. TH) tỉnh TH

- ***Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Anh Lê Xuân T, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Khu phố TN, phường DA, TP. DA, tỉnh BD.

2. Chị Lê Thị T, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Khu phố ..., phường QC, TP. TH, tỉnh TH.

3. Chị Lê Thị Th, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Khu phố ĐH, phường DA, TP. DA, tỉnh BD.

- ***Người đại diện theo uỷ quyền của anh Lê Xuân T, chị Lê Thị Th:*** Anh Lê Đức T, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Phố DĐ, phường QĐ, TP.TH, tỉnh TH.

(Giấy uỷ quyền ngày 13/5/2024)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án anh Lê Đức T trình bày:

Anh trai anh là Lê Văn T, sinh năm 1971 (trước khi biệt tích chưa có vợ con). Năm 1992 do gia đình khó khăn nên anh Lê Văn T bỏ đi khỏi địa phương (Đội ..., xã QĐ, huyện QX (nay là phố DĐ, phường QĐ, TP. TH) tỉnh TH) để kiếm việc làm. Từ đó đến nay anh T không trở về, cũng không có liên lạc với gia đình và địa phương. Gia đình đã tìm kiếm, hỏi thăm người quen, bạn bè, cũng đã nhắn tin tyển báo để tìm kiếm anh T nhưng không có kết quả. Vì vậy anh Lê Đức T làm đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố anh Lê Văn T mất tích để giải quyết các giao dịch dân sự liên quan đến anh Lê Văn T. Không yêu cầu Toà án giải quyết phần tài sản của anh Lê Văn T

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Tại bản tự khai của mình, anh Lê Xuân T, chị Lê Thị T và chị Lê Thị Th thống nhất với yêu cầu của anh Đức T.

Tại phiên họp: Anh Lê Đức T giữ nguyên yêu cầu như đã trình bày trên; Chị Lê Thị T thống nhất với ý kiến của anh Đức T; Anh Lê Xuân T và chị Lê Thị Th vắng mặt song đã uỷ quyền cho anh Lê Đức T giải quyết vụ việc.

Ý kiến đại diện VKS: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, thư ký, việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi toà án thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm thẩm phán ra quyết định giải quyết việc dân sự đã tuân thủ đúng quy định. Về nội dung: Đại diện VKS đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của anh Đức T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa nhận định:

Anh Lê Văn T là em trai ruột của anh Lê Xuân T và là anh trai ruột của chị Lê Thị T, anh Lê Đức T và chị Lê Thị Th.

Năm 1992 anh Lê Văn T bỏ đi khỏi địa phương từ, từ đó đến nay anh T không trở về, cũng không có liên lạc với gia đình và địa phương. Gia đình đã áp dụng các biện pháp tìm kiếm nhưng không có kết quả. Vì vậy anh Lê Đức T làm đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố anh Lê Văn T mất tích là đúng quy định tại Điều 387 - Bộ luật TTDS.

Quá trình thụ lý giải quyết việc yêu cầu tuyên bố một người mất tích đối với anh Lê Văn T, Tòa án đã ra quyết định thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích đối với anh Lê Văn T. Thông báo đã được đăng tin trên 3 số liên tiếp (số 24901, 24902, 24903) của Báo Nhân Dân vào các ngày 09, 10 và 11/01/2024; Nhấn 3 số liên tiếp trên sóng Đài Tiếng nói Việt Nam - VOV2 (ngày 16, 17, và 18/01/2024) theo quy định tại Điều 384, 385 - BLTTDS. Đồng thời niêm yết các văn bản tố tụng cho anh Lê Văn T tại nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích của anh T. Đến nay, đã kết thúc thời hạn thông báo nhưng vẫn không có tin tức gì về anh Lê Văn T.

Kết quả xác minh ngày 03/5/2024 tại địa phương phường QĐ, thành phố TH, tỉnh TH (nơi cư trú cuối cùng của anh T) và lời khai của anh Lê Xuân T, chị Lê Thị T, anh

Lê Đức T và chị Lê Thị Th đều xác định: Từ sau khi đăng tin tìm kiếm đến nay vẫn không có tin tức gì về anh Lê Văn T đang ở đâu, làm gì.

Do đó đủ cơ sở khẳng định: Anh Lê Văn T đã biệt tích hai năm liền trở lên, mặc dù đã áp dụng đầy đủ các biện pháp thông báo, tìm kiếm nhưng vẫn không có tin tức xác thực anh T còn sống hoặc đã chết. Vì vậy, việc anh Lê Đức T yêu cầu tuyên bố một người mất tích đối với anh Lê Văn T là có cơ sở, phù hợp quy định tại Điều 387 - Bộ luật TTDS và Điều 68 - Bộ luật dân sự nên được chấp nhận.

Trước khi biệt tích anh Văn T chưa có vợ con; Các đương sự không có yêu cầu giải quyết về tài sản của anh Văn T do đó Tòa án không xem xét..

Về lệ phí: Anh Lê Đức T phải nộp 300.000đ lệ phí dân sự sơ thẩm.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 3 Điều 27; Điều 389; Điều 370; Điều 371; Điều 372 BLTTDS;
Căn cứ Điều 68 Bộ luật dân sự;

Chấp nhận yêu cầu của anh Lê Đức T.

Tuyên bố một người mất tích đối với: Anh Lê Văn T, sinh năm 1971; Nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích: Đội ..., xã QĐ, huyện QX (nay là phố ĐĐ, phường QĐ, TP. TH) tỉnh TH) tỉnh Thanh Hóa.

Về lệ phí: Căn cứ Điều 6; khoản 1 Điều 37; mục 1 phần I Mục B Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Anh Lê Đức T phải chịu 300.000đ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2022/0002863 ngày 30/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự TP. Thanh Hóa. Anh T đã nộp đủ lệ phí.

Người yêu cầu có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định hoặc quyết định được niêm yết theo quy định của pháp luật. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày, VKS cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhân:

- Anh Đức T, anh Xuân T, chị T, chị Th;
- Anh Lê Văn T (niêm yết);
- VKSND TP. Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- THADS TP. Thanh Hóa;
- UBND P.Quảng Đông, TP. TH
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đã ký

Nguyễn Thị Nga